

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ LỚP 8 **Kỳ I - Năm học: 2012 - 2013**

Câu 1: Trình bày nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa cuộc chiến tranh giành độc lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ

*** Nguyên nhân:**

- Thế kỉ XVIII, thực dân Anh đã thiết lập được 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ và tiến hành chính sách cai trị, bóc lột nhân dân ở đây.
- Giữa thế kỉ XVIII, nền kinh tế TBCN ở 13 thuộc địa phát triển mạnh nhưng thực dân Anh ngăn cản, kìm hãm sự phát triển ở thuộc địa dẫn đến mâu thuẫn giữa nhân dân Bắc Mỹ và giai cấp tư sản, chủ nô với thực dân Anh trở nên gay gắt => chiến tranh bùng nổ

*** Kết quả:**

- Anh phải thừa nhận nền độc lập của 13 thuộc địa và Hợp chúng quốc Mỹ được ra đời.
- Năm 1787, Mỹ ban hành Hiến pháp, quy định Mỹ là nước cộng hòa liên bang, đứng đầu là Tổng thống.

*** Ý nghĩa:**

- Cuộc chiến tranh thực chất là cuộc cách mạng tư sản, nó đã thực hiện được hai nhiệm vụ cùng một lúc là lật đổ ách thống trị của thực dân và mở đường cho CNTB phát triển.
- Tuy nhiên, cuộc cách mạng này không triệt để vì chỉ có giai cấp tư sản, chủ nô được hưởng quyền lợi, còn nhân dân lao động nói chung không được hưởng chút quyền lợi gì.

Câu 2: Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tư sản Pháp

- + Cách mạng tư sản Pháp đã lật đổ được chế độ phong kiến, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền, xóa bỏ nhiều trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản
- + Quần chúng nhân dân là lực lượng chủ yếu đưa cách mạng đạt tới đỉnh cao với nền chuyên chính dân chủ Gia cô banh

- Tính chất, hạn chế của cách mạng tư sản Pháp

- + Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được coi là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất
- + Tuy nhiên nó vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ quyền lợi cho nhân dân, vẫn không hoàn toàn xóa bỏ được chế độ phong kiến, chỉ có giai cấp tư sản là được hưởng lợi

Câu 3 : Ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của công xã Pa ri.

- + Ý nghĩa: Tuy chỉ tồn tại 72 ngày nhưng công xã Pa-ri có ý nghĩa lịch sử to lớn. Công xã là hình ảnh thu nhỏ của một chế độ xã hội mới, đem lại một tương lai tốt đẹp cho nhân dân lao động.

+ Bài học: CM thắng lợi phải có Đảng lãnh đạo, liên minh công nông và kiên quyết trấn áp kẻ thù ngay từ đầu.

Câu 4 : Những thành tựu chủ yếu về kỹ thuật THẾ KỈ 18 - 19.

- Cuộc CM công nghiệp đưa nền kinh tế tư bản các nước phát triển nhanh chóng.
- Việc phát minh ra máy hơi nước đã thúc đẩy ngành GTVT đường thủy và đường sắt ra đời.
- + 1807 Phơ-ten đóng được tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước.
- + 1814 Xti-phen-xơ chế tạo thành công xe lửa chạy trên đường sắt.
- Máy điện tín được phát minh ở Nga, Mĩ.
- Nông nghiệp: những tiến bộ về kỹ thuật, về phương pháp canh tác làm nâng cao năng xuất lao động.
- Quân sự : nhiều nước đã sản xuất ra nhiều loại vũ khí hiện đại như đại bác, súng trường bắn nhanh, ngư lôi, khí cầu,... phục vụ cho chiến tranh.

Câu 5 : Những tiến bộ về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội.

*** Khoa học tự nhiên:**

- Đầu thế kỉ XVIII, Niu-ton (người Anh) đã tìm ra thuyết vạn vật hấp dẫn.
- Giữa thế kỉ XVIII, Lô-nô-mô-xốp (người Nga) tìm ra định luật bảo toàn vật chất và năng lượng, cùng nhiều phát minh lớn về vật lí, hóa học.
- Năm 1837, Puóc-kin-giơ (người Séc) khám phá ra bí mật về sự phát triển của thực vật và đời sống của các mô động vật..
- Năm 1859, Đác-uyn (người Anh) nêu lên thuyết tiến hóa và di truyền, đập tan quan niệm về nguồn gốc thần thánh của sinh vật.

*** Khoa học xã hội:**

- Triết học: xuất hiện chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng của Phoi-ơ-bách và Hê-ghen (người Đức).
- Kinh tế học: A-đam Xmit và Ri-các-đô (người Anh) đã xây dựng thuyết chính trị - kinh tế học tư sản.
- Tư tưởng: xuất hiện chủ nghĩa xã hội không tưởng, gắn liền với tên tuổi của Xanh Xi Mông, Phu-ri-ê và Ô-oen.
- Đặc biệt là sự ra đời của học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học (năm 1848) do Mác và Ăng-ghen sáng lập, được coi là cuộc cách mạng trong lịch sử tư tưởng của

Câu 6: Nguyên nhân của chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918):

- Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, sự phát triển không đều giữa các nước tư bản về kinh tế và chính trị đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc. Mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa dẫn tới các cuộc chiến tranh đế quốc đầu tiên: chiến tranh Mĩ – Tây Ban Nha(1898); chiến tranh Anh – Bô-ơ (1899 – 1902) chiến tranh Nga - Nhật (1904 – 1905)

- Để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh nhằm tranh giành thị trường, thuộc địa các nước đế quốc đã thành lập hai khối quân sự đối lập: khối liên minh gồm Đức- Áo – Hung (1882) và khối Hiệp Ước của Anh, Pháp và Nga (1907). Cả hai khối đều tích cực chạy đua vũ trang, nhằm tranh nhau làm bá chủ thế giới.

Câu 7: Diễn biến của chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918):

Giai đoạn thứ nhất: (1914 – 1916)

- + Sau sự kiện thái tử Áo – Hung bị một người Xéc – bi ám sát (ngày 28/6/1914), từ ngày 1 đến ngày 3/8 Đức tuyên chiến với Nga và Pháp. Ngày 4/8 Anh tuyên chiến với Đức. chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ.
- + Giai đoạn này, Đức tập trung lực lượng đánh phía Tây nhằm nhanh chóng thôn tính nước Pháp. Song nhờ có Nga tấn công quân Đức ở phía đông, nên nước Pháp được cứu nguy. Từ 1916, chiến tranh chuyển sang thế cầm cự đối với cả hai phe.
- + Chiến tranh bùng nổ, cả hai phe đều lôi kéo nhiều nước tham gia và sử dụng nhiều loại vũ khí hiện đại, đã giết hại và làm bị thương hàng triệu người.

Giai đoạn thứ hai: (1917 – 1918)

- + Tháng 2/1917, Cách mạng tháng hai diễn ra ở Nga, buộc Mĩ phải sớm nhảy vào tham chiến và đứng về phe Hiệp ước 4/1917, vì thế phe Liên Minh liên tiếp bị thất bại.
- Từ cuối năm 1917, phe Hiệp Ước liên tiếp mở các cuộc tấn công làm cho đồng minh của Đức lần lượt đầu hàng.
- + Ngày 11/11/1918, Đức đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự thất bại của phe Liên minh.

Câu 8: Kết cục của chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918):

- Chiến tranh gây nên nhiều tai họa cho nhân loại: 10 triệu người chết, hơn 20 triệu người bị thương, nhiều thành phố, làng mạc, đường sá bị phân hủy...chi phí cho chiến tranh lên tới 85 tỉ đô la.
- Chiến tranh chỉ đem lại lợi ích cho các nước đế quốc thắng trận nhất là Mĩ. Bản đồ thế giới đã bị chia lại; Đức mất hết thuộc địa; Anh, Pháp và Mĩ được mở rộng thêm thuộc địa của mình..
- Tuy nhiên, vào giai đoạn cuối của chiến tranh, phong trào cách mạng thế giới tiếp tục phát triển, đặc biệt là sự bùng nổ và thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 9: Vì sao Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược:

- Trung Quốc là quốc gia rộng lớn, đông dân, có nhiều tài nguyên khoáng sản, sớm trở thành mục tiêu xâm lược của các nước đế quốc.
- Từ năm 1840 đến năm 1842 thực dân Anh đã tiến hành cuộc chiến tranh thuốc phiện, mở đầu quá trình xâm lược Trung Quốc , từng bước biến Trung Quốc từ một nước phong kiến độc lập thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.

- Sau chiến tranh thuộc phiện các nước đế quốc từng bước xâm nhập Trung Quốc. Đến cuối thế kỉ XIX, Đức chiếm vùng Sơn Đông; Anh chiếm vùng châu thổ sông Dương Tử; Pháp chiếm vùng Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông; Nga, Nhật chiếm vùng Đông Bắc.

Câu 10: Cách mạng Tân Hợi 1911.

- Về Tôn Trung Sơn và học thuyết Tam dân:

Giai cấp tư sản Trung Quốc ra đời vào cuối thế kỉ XIX và đã lớn mạnh rất nhiều vào đầu thế kỉ XX. Do bị tư bản nước ngoài chèn ép giai cấp tư sản Trung Quốc đã bước lên vũ đài chính trị và thành lập các tổ chức riêng của mình. Tôn Trung Sơn cùng với các đồng chí của ông đã thành lập Trung Quốc đồng minh hội – chính đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc, đề ra học thuyết Tam dân (Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc).

Nhằm đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập dân quốc.

- Nguyên nhân:

- Ngày 5/9/1911, chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh Quốc hữu hóa đường sắt, thực chất là trao quyền kinh doanh đường sắt cho các nước đế quốc, bán rẻ quyền lợi dân tộc. Sự kiện này đã châm ngòi cho CM Tân Hợi.

- Diễn biến:

+ Ngày 10/10/1911, Cách Mạng Tân Hợi bùng nổ và giành thắng lợi ở Vũ Xương, sau đó lan sang tất cả các tỉnh Miền Nam và Miền Trung của Trung Quốc.

+ Ngày 29/2/1911, chính phủ lâm thời tuyên bố thành lập Trung Hoa dân Quốc và bầu Tôn Trung Sơn làm Tổng thống.

+ Tôn Trung Sơn đã mắc sai lầm là thương lượng với Viên Thế Khải (quan đại thần của nhà Thanh), đồng ý nhường cho ông ta lên làm tổng thống (2/1912). Cách Mạng coi như chấm dứt.

- Ý nghĩa:

+ CM Tân Hợi là một cuộc CM dân chủ tư sản, đã lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế Mãn Thanh, thành lập Trung Hoa dân Quốc, tạo điều kiện cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Trung Quốc phát triển.

+ CM Tân Hợi có ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á, trong đó có Việt nam.

- Hạn chế:

+ Không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc, không tích cực chống phong kiến đến cùng (thương lượng với Viên Thế Khải), không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 11: Vì sao Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của chủ nghĩa thực dân ?

- Đông Nam Á là một khu vực có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến lại đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu nên không tránh khỏi bị các nước phương Tây nhòm ngó, xâm lược.

- Từ nửa sau thế kỉ XIX, tư bản phương Tây đẩy mạnh xâm lược Đông Nam Á: Anh chiếm Mã Lai, Miến Điện; Pháp chiếm Việt Nam, Lào, Cam-pu- chia, Tây Ban Nha, Mỹ chiếm Phi-líp-pin; Hà Lan và Bồ Đào Nha chiếm In-đô-nê-xi-a.
- Xiêm (nay là Thái Lan) là nước duy nhất ở Đông Nam Á vẫn còn giữ được độc lập nhưng cũng trở thành “vùng đệm” của tư bản Anh và Pháp.

Câu 12: Trình bày phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước ĐNA:

- Ngay từ khi thực dân phương Tây nổ súng xâm lược, nhân dân Đông Nam Á đã nổi dậy đấu tranh để bảo vệ Tổ Quốc. Tuy nhiên do thế lực đế quốc mạnh, chính quyền phong kiến nhiều nước lại không kiên quyết đánh giặc đến cùng nên bọn thực dân đã hoàn thành xâm lược áp dụng chính sách chia để trị để cai trị vơ vét của cải của nhân dân.- Chính sách cai trị của chính quyền thực dân càng làm cho mâu thuẫn dân tộc ở các nước Đông Nam Á thêm gay gắt, hàng loạt phong trào đấu tranh nổ ra:

+ Ở In-đô-nê-xi-a, từ cuối thế kỉ XIX, nhiều tổ chức yêu nước của trí thức tư sản tiên bộ ra đời. Năm 1905, các tổ chức công đoàn được thành lập và bắt đầu quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác, chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng cộng sản (1920).

+ Ở Phi-líp-pin cuộc cách mạng 1896 – 1898, do giai cấp tư sản lãnh đạo chống thực dân Tây Ban Nha giành thắng lợi, dẫn tới sự thành lập nước cộng hòa Phi-líp-pin, nhưng ngay sau đó lại bị đế quốc Mỹ thôn tính

+ Ở Cam-pu- chia, có cuộc khởi nghĩa của A-cha Xoa lãnh đạo ở Ta-keo (1863 – 1866), tiếp đó là khởi nghĩa của nhà sư Pu-côm-bô (1866 – 1867), có liên kết với nhân dân Việt Nam gây cho Pháp nhiều khó khăn.

+ Ở Lào, năm 1901, Pha-ca-đuốc lãnh đạo nhân dân Xa-va-na-khét tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang. Cùng năm đó, cuộc khởi nghĩa ở Cao Nguyên Bô-lô-ven bùng nổ, lan sang cả Việt Nam gây nhiều khó khăn cho Thực dân Pháp trong quá trình cai trị đến năm 1907 mới bị dập tắt.

+ Ở Việt Nam: Sau triều đình Huế đầu hàng, phong trào Cần Vương bùng nổ quy tụ thành nhiều cuộc khởi nghĩa lớn (1885 – 1896). Phong trào nông dân Yên thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo kéo dài 30 năm (1884 – 1913) cũng gây nhiều khó khăn cho thực dân Pháp.

Câu 13: Cuộc Duy Tân Minh Trị

- Đến giữa thế kỉ XIX, chế độ phong kiến Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, trong khi đó các nước tư bản phương Tây, đi đầu là Mỹ ra sức tìm cách xâm nhập vào nước này.

- Đầu năm 1868, thiên hoàng Minh Trị đã tiến hành một loạt cải cách tiên bộ.

+ Về chính trị: Xác lập quyền thống trị của tầng lớp quý tộc tư sản: ban hành Hiến Pháp năm 1889, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

+ Về kinh tế: Thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống...

- + Về quân sự: Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây; thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, phát triển kinh tế quốc phòng.
- + Về giáo dục: thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học – kỹ thuật, cử học sinh ưu tú du học Phương Tây.
- Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành một nước tư bản công nghiệp.

Câu 14: Cách Mạng tháng Mười Nga năm 1917

- Trước tình hình phức tạp đó, Lê-nin và đảng Bôn-sê-vích chủ trương tiếp tục làm cách mạng, lôi cuốn đông đảo quần chúng công nhân và nông dân, dùng bạo lực lật đổ Chính phủ lâm thời, chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, giành chính quyền về tay các Xô-viết. Trong khi đó, chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản lại xem cuộc cách mạng đã thành công, tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh đế quốc.
- Tới đầu tháng 10, không khí cách mạng bao trùm cả nước Lê-nin từ Phần Lan bí mật về Pê-tơ-rô-grats để trực tiếp lãnh đạo cách mạng.
- Đêm 24/10 (6/11) cuộc khởi nghĩa bùng nổ, quân cách mạng đã làm chủ toàn bộ thành phố. Đêm 25/10 (7/11) Cung điện mùa đông, nơi ẩn náu cuối cùng của Chính phủ lâm thời bị đánh chiếm. Chính phủ lâm thời tư sản sụp đổ.

Câu 15: Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga:

- Cách mạng tháng Mười đã làm thay đổi hoàn toàn vận mệnh nước Nga. Lần đầu tiên những người lao động lên nắm quyền, xây dựng chế độ xã hội mới – chế độ xã hội chủ nghĩa, trên một đất nước rộng lớn.
- Cách mạng tháng Mười đã dẫn đến những thay đổi to lớn trên thế giới cổ vũ mạnh mẽ và tạo ra những điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Câu 16: Những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

- Trở thành nước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa với sản lượng công nghiệp đứng đầu Châu Âu, đứng thứ hai trên thế giới (sau Mỹ)
- Tiến hành tập thể hóa nông nghiệp, có quy mô sản xuất lớn và được cơ giới hóa.
- Về văn hóa giáo dục: Liên Xô đã thanh toán nạn mù chữ, phát triển hệ thống giáo dục Quốc dân, đạt nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học kỹ thuật và văn hóa nghệ thuật.
- Về xã hội: Các giai cấp bóc lột đã bị xóa bỏ, chỉ còn lại hai giai cấp là công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa. Từ 6/1941 trước cuộc tấn công xâm lược của phát xít Đức nhân dân Liên Xô phải ngừng việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1937 – 1941).

Câu 17: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và những hậu quả.

- Tháng 10/1929, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới bùng nổ trong thế giới tư bản. Đây là cuộc khủng hoảng trầm trọng kéo dài, có sức tàn phá chưa từng thấy đã đẩy lùi mức sản xuất

hàng chục năm, hàng chục triệu công nhân thất nghiệp, hàng trăm triệu người rơi vào tình trạng đói khổ.

- Để thoát khỏi khủng hoảng, một số nước tư bản như Anh, Pháp... tiến hành những cải cách kinh tế, xã hội; một số nước khác như Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản đã tiến hành phát xít hóa chế độ thống trị (thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ, thiết lập chế độ khủng bố công khai) và phát động chiến tranh để phân chia lại thế giới.

Câu 18: Tình hình chung Phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á (1918 – 1939)

- Đầu thế kỉ XX, hầu hết các nước Đông Nam Á (trừ Xiêm nay là Thái Lan) đều là thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Sau thất bại của phong trào Cần Vương (phò vua cứu nước) tầng lớp trí thức mới ở các nước này chủ trương đấu tranh giành độc lập theo con đường dân chủ tư sản.

- Từ những năm 20 nét mới của phong trào cách mạng ở Đông Nam Á là giai cấp vô sản từng bước trưởng thành và tham gia lãnh đạo cuộc đấu tranh. Đó là do sự gia tăng số lượng, phát triển và trưởng thành của giai cấp công nhân sau chính sách khai thác thuộc địa của các nước đế quốc và những ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga.

- Trong thời kì này nhiều Đảng cộng sản đã ra đời ở nhiều nước Đông Nam Á như: ở In-đô-nê-xi-a năm 1920; ở Việt Nam, Xiêm, Mã Lai năm 1930. Dưới sự lãnh đạo các Đảng cộng sản, nhiều cuộc đấu tranh đã diễn ra như cuộc khởi nghĩa ở Gia-va, Xu-ma-tơ-ra (1926 – 1927) ở In-đô-nê-xi-a, phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 – 1931) ở Việt Nam.

- Phong trào dân chủ tư sản Đông Nam Á cũng có những nét tiến bộ rõ rệt. nếu như trước đây mới chỉ xuất hiện những nhóm lẻ tẻ thì đến giai đoạn này đã ra đời những chính đảng có tổ chức và ảnh hưởng xã hội lớn như Đảng dân tộc ở In-đô-nê-xi-a, phong trào Tha-kin ở Miến Điện.

Câu 19: Phong trào độc lập dân tộc ở một số nước Đông Nam Á

- Ở Đông Dương, cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp được tiến hành với nhiều hình thức, với sự tham gia của các tầng lớp nhân dân. Đó là cuộc khởi nghĩa của Ong kẹo và Com-ma-dam kéo dài hơn 30 năm ở Lào; phong trào yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản do nhà sư A-cha Hém Chiêu đứng đầu (1930 – 1935) ở Cam-pu-chia.

- Tại khu vực hải đảo, đã diễn ra nhiều phong trào chống thực dân lôi cuốn hàng triệu người tham gia, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa ở hai đảo Gia-va và Xu-ma-tơ-ra (In-đô-nê-xi-a) trong những năm 1926 – 1927 dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản In-đô-nê-xi-a. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp quần chúng đã ngã theo phong trào dân tộc tư sản do Xu-các-nô- lãnh tụ của Đảng dân tộc đứng đầu.

- Từ năm 1940, khi phát xít Nhật tấn công đánh chiếm Đông Nam Á, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước trong khu vực đã tập trung vào kẻ thù hung hãn nhất này.

Câu 20: Nguyên nhân bùng nổ chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)

- Những mâu thuẫn tiếp tục nảy sinh giữa các nước đế quốc sau CTTG thứ I.
- Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 làm gay gắt thêm mâu thuẫn đó.
- Chính sách thù địch chống Liên Xô càng thúc đẩy các nước đế quốc phát động chiến tranh xâm lược nhằm xóa bỏ nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới.
- Các nước Anh, Pháp, Mĩ lại thực hiện đường lối nhân nhượng thỏa hiệp với các nước phát xít làm cho các nước này chĩa mũi nhọn chiến tranh về phía Liên Xô.
- Nhưng với tính toán của mình Đức đã tấn công các nước Châu Âu trước khi tấn công Liên Xô.
- Sau khi tấn công Áo, Tiệp Khắc, ngày 1/9/1939 Đức đã tấn công Ba lan => CTTGII bùng nổ.

Câu 21: Kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)

- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của các nước phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản. Khối đồng minh (Liên Xô, Mĩ, Anh) chiến thắng.
- Là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử loài người (60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn tật và những thiệt hại vật chất khổng lồ).
- Chiến tranh kết thúc đã dẫn đến những biến đổi căn bản của tình hình thế giới.

Câu 22: Trình bày sự phát triển của khoa học kỹ thuật thế giới nửa đầu thế kỉ 20

- Bước vào tk 20 sau cuộc Cm công nghiệp nhân loại tiếp tục đạt được những thành tựu rực rỡ về KHKT.
- Các ngành khoa học cơ bản như Hóa học, Sinh học, các KH về trái đất... đều đạt được những tiến bộ phi thường, nhất là về Vật lí học với sự ra đời của lí thuyết nguyên tử hiện đại đặc biệt là thuyết tương đối của nhà bác học Đức An-be Anh-xanh.
- Nhiều phát minh khoa học cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20 đã được sử dụng như điện tín, điện thoại, ra đa, hàng không, điện ảnh....
 - ⇒ Nhờ đó cuộc sống vật chất và tinh thần của con người đã được nâng cao rõ rệt.
 - Hạn chế: Sử dụng thành tựu KHKT để sản xuất những vũ khí giết người hàng loạt...

Chú ý: Nhằm ôn tập bộ môn Lịch Sử đạt hiệu quả cao nhất, yêu cầu các em HS nắm chắc kiến thức SGK với các vấn đề trọng tâm đã học, kết hợp với gợi ý trả lời trên đây. Trong quá trình ôn tập, có vấn đề gì vướng mắc, các lớp trực tiếp phản ánh với GV bộ môn.